**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÝ LỚP 9 HKI**

**A.Lí Thuyết:**

**Câu 1: Tình bày đặc điểm phân bố dân cư ở nước ta ? giải thích?**

* **Đặc điểm phân bố dân cư** :

Dân cư nước ta phân bố không đều giữa các vùng, các địa phương. MĐDS trung bình 246 người/ km2 (2003)   
- Dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng, ven biển và các đô thị nhưng lại thưa thớt ở vùng núi và trung du   
- Dân cư phân bố nhiều ở nông thôn (74%) và ít ở thành thị (26%)

* Giải thích:  
  - Vì vùng đồng bằng ven biển có điều kiện sinh sống thuận lợi, dễ dàng cho giao lưu phát triển sản xuất. Miền núi và trung du là nơi điều kiện sản xuất còn gặp nhiều khó khăn như đi lại khó khăn, thiếu nước...   
  - So về quy mô diện tích và dân số nước ta thì số thành thị còn ít nên chưa thu hút được nhiều thị dân, do đó tỉ lệ dân thành thị còn ít so với dân sống ở nông thôn

**Câu 2:Tại sao giải quyết việc làm đang là vấn đề xã hội gay gắt ở nước ta?**

* **Việc làm đang là vấn đề gay gắt lớn ở nước ta là do**:   
  - Đặc điểm mùa vụ của sản xuất nông nghiệp và sự phát triển ngành nghề ở nông thôn còn hạn chế nên tình trạng thiếu việc làm lớn ( năm 2003 tỉ lệ thời gian làm việc được sử dụng của lao động ở nông thôn là 77,7 %. Tỉ lệ thất nghiệp của thành thị là 6 %)   
  - Đặc biệt là số người trong độ tuổi lao động trong những năm gần đây đã tăng cao trong khi số việc làm không tăng kịp
* **Để giải quyết vấn đề việc làm cần tiến hành những biện pháp**:   
  - Phân bố lại lao động và dân cư ở các vùng   
  - Đa dạng các hoạt động kinh tế ở nông thôn như: tăng vụ, cải tạo giống, chuyên canh các lọai cây trồng có năng suất cao phù hợp với từng vùng   
  - Mở thêm nhiều xí nghiệp, nhà máy để thu hút lao động   
  - Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp dạy nghề giới thiệu việc làm.

**Câu 3: Nêu một số thành tựu và thách thức trong nền kinh tế nước ta thời kì đổi mới.**

* **Thành tựu**:  
  - Tăng trưởng kinh tế tương đối vững chắc   
  - Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa. Đã hình thành một số ngành trọng điểm như dầu khí, điện, chế biến lương thực, thực phẩm....  
  - Sự phát triển của ngành sản xuất hàng hóa hướng ra xuất khẩu thúc đẩy ngoại thương & đầu tư nước ngoài   
  - Nước ta đang hội nhập vào nền kinh tế khu vực & toàn cầu, nước ta đã trở thành thành viên của WTO
* **Khó khăn**   
  - Nhiều vùng miền núi nước ta vẫn còn xã nghèo   
  - Tài nguyên bị khai thác quá mức, môi trường bị ô nhiễm   
  - Vấn đề việc làm phát triển văn hóa, giáo dục, y tế... chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội   
  **Tìm hiểu các thách thức của Việt Nam khi tham gia AFTA, WTO**…

Sau khi VN gia nhập WTO vấn đề nan giải nhất là cạnh tranh trên thị trường chiếm lĩnh thị trường xuất nhập khẩu, nếu các ngành trong nước không đáp ứng nhu cầu tiêu thụ (chất lượng, sản phẩm, mẫu mã, giá cả…) để cạnh tranh với hàng ngoại nhập thì nhanh chóng sẽ bị phá sản

**Câu 4:Trình bày đặc điểm vị trí địa lí và điều kiện tự nhiện , tài nguyên thiên nhiên của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ?**

* **Đặc điểm, vị trí của vùng trung du và miền núi Bắc bộ:**

**\_** - Diện tích:100.965km2 (chiếm 30,7% diện tích cả nước)  
- Trung du và miền núi Bắc bộ nằm ở phiá bắc lãnh thổ nước ta bao gồm phần đất liền và vùng biển có các đảo trên vịnh Bắc Bộ   
- Giáp với Trung Quốc, Lào, ĐB sông Hồng, Bắc Trung bộ và Biển Đông   
-> thuận lợi cho sự giao lưu kinh tế với các nước, mở rộng thị trường tiêu thụ, là cửa ngõ thông ra biển taọ điều kiện thuận lợi cho giao lưu đường biển, phát triển du lịch biển, đánh bắt nuôi trồng thuỷ sản. Ngoài ra vùng Trung du và miền núi Bắc bộ còn có ý nghĩa cả về mặt quốc phòng

* **Điều kiện tự nhiện , tài nguyên thiên nhiên:**
* **Đặc điểm:** Có địa hình cao, cắt xẻ mạnh , khí hậu có mùa đông lạnh, có nhiều loại khoáng sản, trữ lượng thủy điện dồi dào
* **Thuận lợi :** có tài nguyên thiên nhiên phong phú đa dạng ,tạo điều kiện phát triển kinh tế đa ngành
* **Khó khăn :**

**-** Địa hình bị chia cắt, thời tiết diễn biến thất thường

**-** Khoáng sản có trữ lượng nhỏ , điều kiện khai thác phức tạp , thường xuyên xảy ra xói mòn, sạt lở đất, lũ quét...

* **Tài nguyên**

- Tài nguyên khoáng sản rất phong phú: than, sắt, thiếc bôxít, apatit...  
- Tài nguyên nước: Trong vùng có nhiều sông lớn có giá trị về mặt thủy điện như thủy điện Hoà Bình, Sơn La (sông Đà), Thác Bà (sông Chảy)   
- Tài nguyên đất: thích hợp trồng các loại cây công nghiệp (nổi tiếng nhất nước là chè) đồng cỏ chăn nuôi   
- Tài nguyên khí hậu: Vùng có khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, thuận lợi trồng cây cận nhiệt và ôn đới  
- Các cảnh quan đẹp: thế mạnh du lich như Sa Pa, Hồ Ba Bể, Vịnh Hạ Long   
-Tài nguyên biển: vùng biển kín, nhiều đảo phát triển nuôi trồng và đánh bắt thủy sản

**Câu 5:Điền kiện tự nhiên của ĐBSH có thuận lợi và khó khan gì cho phát triển kinh tế xã hội?**

* **Thuận lợi**   
  - ĐB sông Hồng tiếp giáp với Trung du và miền núi Bắc bộ, Bắc Trung bộ, vùng biển, vị trí điạ lý dễ dàng trong giao lưu KT-XH với các vùng trong nước   
  - Tài nguyên thiên nhiên   
  + Đất phù sa tốt, điều kiện thủy văn thuận lợi cho việc thâm canh tăng vụ. Khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, tạo điều kiện thâm canh, tăng vụ, trồng cây ôn đới, cận nhiệt  
  + Tài nguyên khoáng sản có giá trị là các mỏ đá xây dựng trữ lượng lớn, sét cao lanh thuận lợi phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng   
  + Bờ biển phát triển nuôi trồng đánh bắt thủy sản, du lịch
* **Khó khăn**   
  - Thời tiết thường không ổn định, hay có bão lụt làm thiệt hại mùa màng, đường sá....   
  - Nhiều khu vực đất đã bị bạc màu...

**Câu 6:Sản xuất lương thực thực phẩm ở ĐBSH có tầm quan trọng như thế nào? ĐBSH có những thuận lợi và khó khăn gì để phát triển sản xuất lương thực thực phẩm?**

* **Sản xuất lương thực thực phẩm ở ĐBSH có tầm quan trọng** :  
  Cung cấp cho nhu cầu nhân dân về lương thực, thực phẩm. Đây là vùng đông dân nhất nước ta, vì vậy đảm bảo lương thực, thực phẩm cho nhân dân là nhiệm vụ chiến lược của nền kinh tế  
  - Giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, cải thiện đời sống nhân dân   
  - Tạo ra nguồn nguyên liệu để phát triển công nghiêp chế biến
* **Những thuận lợi và khó khăn:**- **Thuận lợi**: đất phù sa sông phì nhiêu màu mỡ; khí hậu nhiệt đới gió mùa; hệ thống sông ngòi dày đặc: thuận lợi cho sản xuất lúa nước; cơ sở vật chất tương đối hoàn thiện; dân cư và nguồn lao động dồi dào, người lao động có kinh nghiệm sản xuất cây lúa nước  
  - **Khó khăn**: Do dân số đông nên bình quân đất nông nghiệp trên đầu người thấp, nhiều nơi đất bị bạc màu. Thời tiết diễn biến thất thường, thiên tai. Dân số quá đông, gây sức ép lớn đến sản xuất lương thực thực phẩm**.**

**Câu 7: Điều kiện tự nhiên ở Bắc Trung Bộ có những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế- xã hôi?**

* **Thuận lợi:**  
  \* Vị trí lãnh thổ cuả vùng Bắc Trung Bộ đưọc coi là cầu nối của các vùng lãnh thổ phía bắc và phía nam đất nước  
  Phía tây và giáp Lào, phía đông là vùng biển giàu tiềm năng, đặc điểm vị trí giúp cho vùng mở rộng quan hệ với các vùng trong nước, với Lào, đa dạng các ngành kinh tế biển   
  \* **Tài nguyên thiên nhiên**   
  - Khoáng sản phong phú: quặng sắt, thiếc, đá vôi...  
  - Đất đai: dải đất ven biển cho phép sản xuất lương thực, thực phẩm, vùng đồi đất feralit thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp   
  - Rừng khá phong phú, tỉ lệ đất lâm nghiệp có rừng cao   
  - Đường bờ biển dài, vùng biển rộng giàu tiềm năng, bãi cá tôm, cảng biển, nghề làm muối...
* **Khó khăn**   
  - Vùng nằm trong khu vực có nhiều thiên tai thường xảy ra như bão, lũ, hạn hán, cát lấn, gió lào   
  - Địa hình có độ dốc lớn, đồng bằng nhỏ hẹp

**Câu 8: Điều kiện tự nhiên ở Duyên hải NTB có những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế- xã hôi?**

* **Thuận lợi:**
* **Về vị trí điạ lý**: Với hình thể hẹp ngang kéo dài từ Đà Nẵng đến Bình Thuận; Duyên hải Nam Trung bộ là cầu nối Bắc Trung Bộ với Tây nguyên và Đông Nam Bộ đồng thời kết hợp kinh tế và quốc phòng giữa đất liền với các quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa trên biển Đông
* **Tài nguyên thiên nhiên**:   
  - Các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ đều có núi, gò đồi ở phiá tây, dãy đồng bằng hẹp ở phiá đông ; các đồng bằng ven biển sản xuất lương thực, thực phẩm, vùng đất rừng chăn nuôi, có điều kiện phát triển chăn nuôi gia súc.Vùng nước lợ, nước mặn ven biển thích hợp cho nghề nuôi trồng thuỷ sản   
  -Rừng của Duyên hải Nam Trung bộ còn khá phong phú, độ che phủ rừng của vùng còn 39 %; cung cấp gỗ rừng, một số đặc sản quý hiếm: quế, trầm hương, kì nam...  
  - Khoáng sản: cát thuỷ tinh, titan, vàng
* **Kinh tế xã hội:**  
  - Là vùng có nhiều di tích văn hoá lịch sử được UNESCO công nhận: phố cổ Hội An, di tích Mĩ Sơn (Quảng Nam )   
  - Là vùng có quốc lộ IA, có đường sắt Bắc Nam chạy qua, có hệ thống cảng biển, tạo điều kiện phát triển kinh tế
* **Khó khăn**:   
  - Vùng thường chịu ảnh hưởng của thiên tai: bão, lũ, hạn hán…   
  - Hiện tượng sa mạc hoá có nguy cơ mở rộng

**Câu 9: Điều kiện tự nhiên ở Tây Nguyên có những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế- xã hôi?**

* **Thuận lợi**   
  **\*Về điều kiện tự nhiên** :  
  - Tây Nguyên có địa hình cao nguyên xếp tầng, có mặt bằng rộng lớn hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp  
  - Đất đai: đất badan với diện tích 1,36 triệu ha (chiếm 66 % diện tích đất bazan cả nước) thích hợp trồng cây CN cà phê, caosu, tiêu, chè, dâu tằm  
  - Rừng tự nhiên có diện tích gần 3 triệu ha (chiếm 29,2% diện tích rừng cả nước) trong rừng có nhiều gỗ quý.  
  - Khí hậu nhiệt đới cận xích đạo, khí hậu cao nguyên thích hợp với nhiều cây trồng đặc biệt là cây công nghiệp. Khí hậu mát mẻ kết hợp với thiên nhiên đẹp có thế mạnh phát triển du lịch.  
  - Sông ngòi giàu tiềm năng về thuỷ điện   
  **\* Tài nguyên**: Tây nguyên có khoáng sản là Bôxit với trữ lượng lớn
* **Khó khăn**  
  - Mùa khô kéo dài thiếu nước cho cả sản xuất và sinh hoạt. Mùa khô nguy cơ cháy rừng cao  
  - Việc chặt phá rừng để trồng cà phê, nạn săn bắt động vật hoang dã đang ảnh hưởng xấu đến môi trường và đời sống dân cư

**Câu 10:Duyên hải Nam Trung bộ đã khai thác tiềm năng kinh tế biển như thế nào?**

- Việc khai thác các tiềm năng kinh tế biền ở Duyên hải Nam Trung Bộ được thể hiện ở các ngành kinh tế biển của vùng   
- Ngư nghiệp là thế mạnh cuả vùng, chiếm 27,4 % giá trị thủy sản khai thác của cả nước (2002). Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là mực tôm, cá đông lạnh   
- Nghề làm muối phát triển, chế biến thủy sản khá phát triển: muối Cà Ná, Sa Huỳnh; nước mắm Nha Trang, Phan Thiết   
- Khai thác cát thuỷ tinh, ti tan   
- Du lịch biển phát triển với các bãi tắm nổi tiếng: Non Nước, Nha Trang, Mũi Né…  
- Cảng biển phát triển như Đà Nẵng, Dung Quất